|  |
| --- |
| **TRUNG THU GIÁP NGŨ**  **1954**  **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  **NHỊ THẬP CỬU NIÊN**  **ĐẠO LÝ GIÁC MÊ** QUYỂN II |

|  |
| --- |
| CÔNG ĐỨC CHƠN THẦN **Giáng cơ nơi THIỆN ĐỨC ĐÀN (Thủ Dầu Một)**  **ĐẠO LÝ GIÁC MÊ**  **QUYỂN II**  **GIÁC**  **MÊ**  **LUYỆN**  **TÁNH**  **LẬP**  **TÂN**  **DÂN**  **KIẾN**  **TẠO**  **CẢNH**  **THANH**  **BÌNH**  **ĐẠO**  **LÝ**  **RÈN**  **TÂM**  **HÀNH**  **MINH**  **ĐỨC**  **DỰNG**  **XÂY**  **ĐỜI**  **SỐNG**  **MỚI**  Ấn Tống:  **THANH LÝ MẬT ĐÀN**  *Sài Gòn* |

Pháp Đàn : Tuyết Vân

Đồng Tử : Kiến Quang

Điển Ký : Tỉnh Tâm

Chứng Đàn : Thiện Minh

Thiện Phước

Hầu Đàn : Ngọc Chỉ

**ĐỀ TỪ**

**THI :**

**QUAN** niệm Đạo Trời rõ Đạo Người,

**THÁNH** Nhơn truyền để, tợ hoa tươi;

**ĐẾ** Vương xưa học, bình thiên hạ,

**QUÂN** tử thức thời biết ngược xuôi.

Lão mừng chư Thiên Sắc, chư phận sự đàn nay. Lão giáng duyệt phê kinh “***Đạo Lý Giác Mê***” quyển nhì của ***Công Đức Chơn Thần*** lai tả.

Hiện nay, thế gian là lò cừ tranh đấu, cũng vì nền kinh tế chi phối bất điều hòa, xã hội lại bất công, thế nên bao khách trần lăn mình vào chỗ “*Chết*” để tìm “*Lẽ Sống*”. Cũng có kẻ muốn sống mà không thông cảm với nguồn sống, rồi đâm ra sợ chết, mà chưa biết mình sẽ chết! Lão thấy đời vì sống tư hữu, sống với một nhóm người mong để sống mà chẳng hoài bão thiết tha “*Lẽ Sống Chung*” đại chúng.

Vì thế, nên con người bộc phát khởi sanh ra đường tranh đấu. Cũng vì tranh đấu mà máu chảy ngập tràn đây đó. Xương phơi chồng chất khắp nơi! Than ôi! Đời vì “*Lẽ Sống*” mà cạnh tranh, lấn áp, giết hại lẫn nhau vì tranh đấu cho sự “*Sống Còn*” nhơn loại.

Đời là thế! Nên tử thần lăm le chực hờ để sát hại toàn linh vì “*Lẽ Sống*” vô nhơn đạo.

Còn Tôn Giáo cũng đem sự sống cho chúng sinh, nhưng khác với Đời là dùng “*Đạo đức tinh thần*” truyền bá để xây dựng một xã hội ngày mai thành một “*Xã hội đạo đức*”. Có thế, mới cứu vãng nhơn loại khỏi bị cảnh diệt vong đau khổ!

Hôm nay, quyển kinh “***Đạo Lý Giác M***ê” đã hoàn tất, cái tác dụng thực tế, cái tài liệu phong phú dồi dào vạch rõ cái “*Lý*” để cho đời cảnh giác.

Quyển “***Đạo Lý Giác M***ê” là một thửa ruộng “***Đại Đồng***”, nó nhờ sự ra tài, ra sức của con người thành tâm, thiệt ý chung lo cày bừa, rồi gieo giống mầm, để một ngày kia gặt hái lúa bông đem về chung sống.

Vậy quyển kinh nầy, nó là “*Con Đường Sáng*” để cho khách trần lấy nó thi hành, thì cái kết quả chẳng phải là vô ích vậy.

Cũng hữu phước thay! Thời kỳ “***Đại xá***”, các vị nguyên căn được siêu thoát trở về cựu vị mà lo tạo bồi công đức thêm, đó là do tử tôn biết tu thân hành thiện.

Hôm nay, ***Công Đức Chơn Thần*** khác với lúc sanh tiền, nên hiểu!

Thiện Minh hiền sĩ cùng Ngọc Chỉ đã tạo nên công quả rất nhiều, đó là hiền sĩ cùng Ngọc Chỉ biết lo tu cứu Cửu Huyền Thất Tổ, vậy nghe:

**THI :**

***Chuẩn*** đích đường Tu phải thực hành,

***Phê*** bình người phải nhớ phê mình;

***Kinh*** ra khuyến thế nên tìm hiểu,

***Tả*** rõ Đạo Đời tỉnh chúng sinh.

Lão ban ơn chư Thiên Sắc, ban ơn chư phận sự.

Lão thăng.



**PHỤ ĐỀ**

Tiểu sử của ***Công Đức Chơn Thần***

tức cố ***Lê Quang Liêm*** tục danh ***Bảy***.

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nguyên Đốc phủ sứ, chủ quận ở nhiều tỉnh Nam Kỳ về trào Pháp thuộc.

Nguyên Chủ tịch Hội Lương hữu công chức tòa Thống Đốc và các tỉnh lỵ Nam Kỳ.

Nguyên Hội đồng quản hạt quận ba, tức các tỉnh: Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc và Hà Tiên.

Nguyên nhơn viên sáng lập đảng Lập Hiến là một đảng có uy thế lớn nhứt, nhì trong thời kỳ ấy.

Cố Lê Quang Liêm tục danh Bảy là một vị quan khôn ngoan tài trí lập được nhiều công trạng nên rất xứng đáng với những chức tước của mình vừa kể trên, trong thời kỳ Pháp thuộc.

Tuy nhiên, ông cũng không tránh khỏi miệng lằn lưỡi mối gièm pha vì tính khí cương trực của ông. Nhứt là ở vào khoảng thời gian từ năm 1915 – 1918, ông làm Chủ quận tại Châu Thành Long Xuyên, nơi đây ông cũng đã gây rất nhiều thiện cảm trong các từng lớp dân chúng hiểu biết ông.

Cố Lê Quang Liêm có một người con trai lớn chí hiếu là ông Lê Quang Ngà. Ông nầy, mặc dầu sinh trưởng trong một gia đình sang trọng, không hề có tính hách dịch, tự cao bao giờ.

Ông Ngà sớm mộ Đạo nên đã lập thân hành thiện chí thành, sau khi học thành tài. Cho đến vợ con ông Ngà cũng vậy, cả gia đình rất thuận thảo đều nhiệt tâm với nền đạo đức, nên đã từng lập nhiều công quả lớn. Có lẽ nhờ đó mà cảm hóa được thân sinh, cho nên trước ngày liễu kết cuộc đời quan lại, tuy có lắm mưu chước cao sâu vì hoàn cảnh bắt buộc, cố Lê Quang Liêm tục Bảy cũng đã hồi tâm hướng thiện trong những ngày giờ cuối cùng, ông đã tự ý xin nhập môn cầu Đạo, thờ Đức Cao Đài tại tư gia của ông Lê Quang Ngà ở Long Xuyên, nên Đức Thượng Đế cũng ân xá cho tội trước và ban phong ông chức ***Công Đức Chơn Thần[[1]](#footnote-1)*** và được lãnh lịnh giáng tả kinh “***Đạo Lý Giác Mê***” quyển nhì nầy là một quyển kinh rất thích ứng với trào lưu, gồm ba đề mục chánh là:

1. Đạo và Đời trong vũ trụ.
2. Nhân sinh.
3. Xã hội đạo đức.

Mà ai xem qua cũng lấy làm thích thú và công nhận là nền tảng của sự hòa bình thế giới vĩnh viễn ở ngày mai hậu.

**Tỉnh Tâm**

Dưới đây là chi tiết tiểu sử của cố Lê Quang Liêm tục danh Bảy mà tác giả viết theo tài liệu gom góp ở nhiều nơi do các thân bằng hoặc đồng nhơn với cụ thuật lại.

Sanh năm 1881 tại Thành Phố Gò Công trong một gia đình đông con và nghèo, cố Lê Quang Liêm tục danh Bảy (con thứ bảy), thuở nhỏ là một học sinh siêng năng và mẫn đạt.

Đến năm 17 tuổi đỗ bằng tốt nghiệp (Cao tiểu), rồi thi ngạch thư ký đậu, ra làm việc, lương mỗi tháng được 16 đồng. Với số lương tối thiểu ấy, không đủ nuôi sống gia đình, nên cụ cần phải ngồi vẽ hình mướn trong những giờ rảnh.

Thời gian qua, cụ có tùng sự ở Phủ Toàn quyền Hà Nội đặng 6 tháng, khi trở về làm việc tại dinh Soái phủ Sài Gòn.

Trong khoảng thời gian đó, cụ gặp đặng một người bạn thiết là cố Đốc phủ sứ Nguyễn Đăng Khoa.

Trong khi ông Khoa làm Tri phủ, ngồi quận Hóc Môn, ông này có mua đặng hơn 200 mẫu đất ở làng Củ Chi nên ông rủ bạn Lê Quang Liêm ra công, còn ông ra của đặng trồng cao su.

Vì vậy mỗi chiều thứ bảy, cụ Lê Quang Liêm đi thẳng đến Hóc Môn ở chơi và giúp việc cho ông Khoa, rồi sáng chúa nhựt cụ Liêm mới lên Củ Chi mà chăm nom việc trồng cao su. Chiều lại trở về Hóc Môn ở chơi rồi sáng thứ hai mới về Sài Gòn. Làm việc như vậy đặng ba bốn năm, miếng vườn cao su được hoàn thành.

Nhờ có sự giúp việc cho ông Khoa, nên cụ Lê Quang Liêm thông thạo việc làm của một quan Chủ Quận. Kịp khi ra thi tri huyện, năm 1910 cụ Lê Quang Liêm được xuất sắc hơn các bạn, thi đỗ dễ dàng và chiếm giải nhứt.

Từ đó cụ giúp việc đắc lực tại dinh Soái phủ và rất được lòng các Quan Đầu phòng. Chẳng mấy năm cụ thăng chức Tri Phủ, rồi được bổ nhậm đi Quận Cầu Kè (Cần Thơ), hơn một năm rưỡi, đổi qua Long Xuyên, ngồi Quận Châu Thành (Juin 1915 – Octobre 1918).

Ở đây, cụ đã gây biết bao nhiêu thiện cảm cùng xóm làng và các từng lớp dân chúng. Cụ lập nào là hội đá banh, hội khuyến học và có mở một tờ ***Đại Việt Tạp Chí*** (do quí ông: Đặng Thúc Liêng, Cư, Trung và Nhơn phụ bút).

Được đâu ba năm ngoài, kế đến giặc Pháp – Đức (1914-1918). Cụ được Chánh Phủ Pháp mời đi làm đại diện cho thầy thợ người Việt Nam, thay thế cho ông Đốc phủ Nguyễn Văn Vịnh năm 1918 sau khi giặc Pháp - Đức vừa yên.

Ở Pháp, lúc nào cụ cũng tỏ ra là một vị Đại diện xứng đáng của người Việt. Hễ đâu có thợ thầy ở, thì cụ lần lượt đi đến khuyên lơn và an ủi. Cụ sẵn sàng binh vực quyền lợi cho thợ thầy luôn luôn, nên nhiều khi phải đụng chạm đến quyền lợi của người Pháp.

Vì vậy khi trở về xứ, cụ không đặng ân huệ có Bắc Đẩu bội tinh như trường hợp một ít người, nhưng trái lại cụ được sự mến thương của phần đông thợ thầy, đó cũng là phần thưởng duy nhứt để an ủi cụ vậy.

Được thăng chức Đốc Phủ Sứ (1920), cụ có đi thay thế cho ông Tỉnh Trưởng Tây Ninh một tháng, khi trở về Sài Gòn, Cụ đổi đi ngồi Quận Châu Thành Vĩnh Long. Chưa đầy một năm, vì có sự bất bình với Ông Tỉnh Trưởng người Pháp nơi đây, cụ bị đổi đi Bà Rịa. Được hơn một năm, cụ đổi trở về ngồi Quận Châu Thành Chợ Lớn (1923 - 1924).

Ở đây có dịp tới lui Sài Gòn thường, nên anh em trong giới quan trường đồng cử cụ làm Chánh Hội Trưởng Hội “Lương Hữu Công Chức Tòa Thống Đốc và các tỉnh ở Nam Kỳ (Président de l’Amicale du Personnel indigène des Bureaux du Gouvernement et des Provinces de Cochinchine)”. Chưa giáp năm, cụ lại đổi trở về ngồi Quận Châu Thành Bà Rịa. Được một năm, cụ đổi qua ngồi Quận Châu Thành Rạch Giá cho tới ngày cụ xin hưu trí non (21-04-1926).

Lúc nầy cụ Liêm thường hay tới lui, bàn bạc việc đạo đức với mấy ông Chức Sắc lớn trong Đạo Cao Đài, tại Kiên Giang (Rạch Giá) như quí ông: Đài, Giảng, Nghi, Nhơn, …v…v…

Trong một cuộc đại hội ở Thánh Thất Cao Đài tại Rạch Giá (Hội An Thiên) Đức Cao Đài có giáng cơ cho cụ Liêm một bài thơ tứ tuyệt dạy cụ phải ra lãnh đạo mà dìu dắt nhơn sanh.

Nhưng vì cụ còn bận việc Đời, nên chưa khứng chịu.

Nhờ bài thi đó, con trưởng nam cụ là ông Lê Quang Ngà thức tỉnh, mới xin nhập môn cầu Đạo tại tư gia ở Long Xuyên (1930) dưới sự chứng kiến của quí ông: Đốc Phủ Ca, Phùng …… (Minh Chơn Lý).

Trên hoạn lộ, cụ Liêm hễ đi đến đâu thì được lòng dân hơn quan, nên đối với các từng lớp dân chúng cụ được thiện cảm nhiều hơn ác cảm.

Vì thế nên, khi ra Hội Đồng Quản Hạt lần đầu tiên năm 1926 tại quận 3 (Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc và Hà Tiên) cụ đắc cử một cách vẻ vang.

Trong kỳ Hội Đồng Quản Hạt nầy người ta để ý hơn hết ba vị lãnh tụ trong đảng “Lập Hiến”.

1. Cụ Bùi Quang Chiêu.
2. Cụ Nguyễn Phan Long.
3. Cụ Lê Quang Liêm.

Riêng về phần cụ Liêm, chuyên môn về ngân sách quốc gia, trước khi nhóm, cụ gia công khảo cứu một cách chu đáo rồi lấy đủ tài liệu đưa cho hai cụ Chiêu và Long, dựa theo đó mà binh vực quyền lợi cho người Việt Nam. Vì vậy mà Hội Đồng Quản Hạt phía người Pháp họ rất kiêng nể.

Mãn khóa ba năm, cũng mấy ông trong đảng “Lập Hiến” được tái cử khóa thứ nhì, liên tiếp đến khóa thứ ba cũng 3 năm, tính ra hết thảy được 9 năm ở Hội đồng. Trong kỳ chót, ông Bùi Quang Chiêu đắc cử Chánh Hội Trưởng trong Hội Đồng Quản Hạt, còn cụ Lê Quang Liêm làm Phó Hội Trưởng. Đó cũng là một cái danh dự cho người Việt Nam trong thời kỳ Pháp thuộc.

Khi mãn khóa Hội đồng lần chót, cụ Liêm trở về quê Tổ phụ ở tại làng Tân Niên Trung (Gò Công) cách Châu Thành ba cây số ngàn.

Nơi đây, cụ dưỡng trí, đọc sách và ngâm thơ. Trong lúc về hưu cụ còn lo sửa chữa lại ngôi Thánh Miếu “Khổng Tử Tế Tự Hội” tại Châu Thành Gò Công và nhóm hợp anh em trong “Tao Đàn” đặng làm thi phú chơi cho giải muộn.

Trước ngày qui liễu của cụ (Ngày 9 tháng 9 năm Ất Dậu 1945 tại Trà Vinh) cụ có xuống Long Xuyên ở chơi với con trai trưởng nam của cụ là ông Lê Quang Ngà được 20 ngày.

Đến ngày rằm tháng tám năm Ất Dậu, cụ mới chịu nhập môn cầu Đạo Thầy tại tư gia của ông Ngà.

Như thế là trước ngày lìa bỏ xác phàm chỉ trong vòng không đầy một tháng cụ Lê Quang Liêm tục Bảy đã hồi tỉnh tu niệm và cũng nhờ con cháu lập công quả nhiều mà cụ được ân xá và đắc vị ***Công Đức Chơn Thần*** như trên đã nói.

Cho hay: “Tu là cứu Cửu Huyền Thất Tổ” thật đúng như vậy.

**ĐẠO LÝ GIÁC MÊ**

**(Đệ Nhị Quyển)**

**THI :**

**CÔNG** bình xây dựng sống chung nhau,

**ĐỨC** cả hy sinh vẽ sắc màu;

**CHƠN** lý tuyên truyền xoay thế hệ,

**THẦN** đăng cầm dắt sửa phong trào.

**LÊ** dân còn khổ vì ăn ở,

**QUANG** cảnh chưa hòa bởi thấp cao;

**LIÊM** chánh là đường soi sáng Đạo,

**GIÁNG** truyền hư thiệt để rèn trau.

**THI :**

**TẢ** bày biện chứng thuyết Tân Dân,

**KINH** Dịch nấu nung tỉnh mộng trần;

**ĐẠO** đức biết hành gầy Quốc Túy,

**LÝ** chơn thấu triệt tạo tinh thần.

**GIÁC** Tâm để vạch nguồn Minh Đức,

**MÊ** Tánh khó về cảnh Niết Bàn;

**QUYỂN** sách ngọc vàng xem nghiệm lấy,

**HAI** đường: ngay, vạy chọn tu thân.

Lão mừng chư Thiên Sắc, mừng hai con Ngà, Chỉ!

Hôm nay, hiếu tử đã làm tròn công quả Thiêng Liêng, Lão được siêu thoát sắc phong ***Công Đức Chơn Thần*** tả kinh khuyến thế. Vậy Lão chứng lòng hai con.

Hôm nay, Lão Thần vâng lịnh ***Tam Giáo Tòa*** tả kinh “***Đạo Lý Giác Mê***” quyển nhì, để cho Đời và Đạo nhận thức cái “***Biện chứng pháp***” của “***Tôn giáo canh tân***”. Có như vậy, người Đời mới khỏi ngộ nhận tôn giáo là món thuốc phiện, là mê tín, là háo sát, chừng đó khách trần nhận lẽ phải rồi cảnh giác.

Quyển kinh nầy khác với tất cả những quyển kinh đã xuất bản. Nó miêu tả bằng một áng văn đầy nhựa sống, để vạch rõ cái Chơn Lý Đạo Đức hầu có phục vụ cho người Đời. Nó là “*Một cây kim chỉ nam*”, là “*Con Đường Sáng*”. Vì thế, quyển kinh nầy, Lão Thần chỉ giáng tả với một lối tản văn để cho khách trần dễ dàng lãnh hội.

Quyển kinh nầy, Lão Thần không dùng lối Trường Thiên, Thi Bài mà làm cho khách trần mất thì giờ suy nghiệm, mặc dầu lòng thị hiếu của đa số ham thích lối thơ bài để ngâm nga giọng phù trầm êm ả! Trái lại, quyển kinh nầy ra đời với lối văn giản dị, vạch rõ sự thật để phụng sự cho nhơn sinh, chỉ rõ phương châm “***Đạo Lý***” và “***Giác Mê***” biểu dương “***Tinh Thần Đạo Đức”***.

Vậy Lão Thần sơ giải về vấn đề:

**ĐẠO VÀ ĐỜI TRONG VŨ TRỤ**

Phàm con người cùng vạn vật sanh hóa trong vũ trụ do cơ ngẫu thiên nhiên cấu tạo, thành ra có hạng nguyên nhân, hạng hóa nhân. Sự tấn hóa tùy theo bản tánh nhơn hậu của mỗi người, mỗi quốc gia, rồi theo định luật của Tạo Hóa biến thiên, nơi thì văn minh vật chất, chỗ thì đạo đức thật hành. Đem văn minh cơ khí giúp ích nhơn loại, hoặc đem đạo đức hóa hoằng chúng sanh cũng có.

Song loài người mảng mê bản ngã, ích kỷ, xu thời, không thấu triệt thuyết “***Đại Đồng Bác Ái***”, nước nầy tự ỷ mạnh đàn áp xâm chiếm nước kia, còn người thì bóc lột người, nên mới gây cảnh chiến tranh tàn khốc, tìm cách chế tạo những cơ khí tân kỳ, cơ quan xảo quyệt để rồi cùng tự diệt lấy nhau.

Đứng trước cảnh trạng hỗn độn của nhơn loại sắp bị tiêu diệt nay mai, loài người phải làm thế nào để cứu cánh, để tìm lấy sự sống còn cho nhơn loại?

* Điều mà loài người có thể làm được là: Người phải tự cứu lấy Người, Người phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết nhau để nhơn loại cùng hòa thuận nhau trong khối “***Đại Đồng Liên Hiệp***”. Nếu sống nghịch nhau, là đi đến con đường “***Tiêu Diệt***”.
* Vậy Người phải tự cứu lấy Người là thế nào?
* Là con người phải giữ Đạo, học Đạo và hành Đạo. Nếu con người có đạo đức, mới giữ được bổn tánh thuần lương của con người, không tham lam, gây tội ác.

Bằng thế, hầu hết nhơn loại đều biết đạo đức, không tham lam gây tội ác, thì còn có lo gì nạn chiến tranh?

Vì vậy, Lão Thần chỉ một cách dễ hiểu: Đạo là linh hồn của Đời. Đời là con người sống hoạt động trong vũ trụ. Khi nào trong vũ trụ có bùng nổ, bộc phát ra một cuộc chiến tranh khói lửa, loài người tương tàn tương sát lẫn nhau, thì tất là một bộ phận của con người Đời ấy bị đau khổ! Linh hồn của người đời ấy bị xót xa tê tái. Nên Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần phải dùng chước mầu để tìm phương pháp trị bịnh cho con người ấy sớm bình phục.

Nay Lão Thần chỉ dạy cho người Đời một phương thuốc báu để tự mình tẩm bổ cho đặng trường sanh bất lão, diên niên ích thọ.

Phàm làm thầy trị bịnh, phải thông y lý, tánh dược, phải phân tách rõ ràng, đặng trị tận gốc bịnh căn. Thì người bịnh cũng phải cố công giữ mình kiêng cữ để bảo tồn tánh mạng. Bằng như thuốc hay mà dùng sái cũng thành vô dụng.

Nên thiên Đại Đạo nầy, Lão Thần lược giải một cách phổ thông cho Đời và Đạo xác nhận rõ ràng, chẳng cầu kỳ lý thuyết nôm na, bề bộn.

Lão Thần nhìn thấy bao nhiêu Thánh Ngôn hay kinh kệ của Thiêng Liêng giáng dạy, đọc thì khen hay, khen đúng, rồi cũng có số người đọc qua lại chán nản, hoặc giả xem qua không chú ý thật hành. Như thế, làm sao tìm hiểu nghĩa lý Đạo mà cầu tiến bộ?

Vì vậy, kinh nhựt tụng đọc hằng ngày để nhắc nhở hằng làm việc phải. Hễ nhựt tụng là nhựt hành mới phải vậy!

**KỆ :**

Khắp trong vũ trụ Đạo và Người,

Biến hóa nên, hư luật của Trời;

Thượng giáng nguyên căn, nguyên tử vị,

Hạ thăng chánh pháp, chánh Thiên thời.

Tuần hườn tái tạo cơ thiên diễn,

Chuyển động hoằng khai phép đổi dời;

Thế sự hưng vong Đời mạt hậu,

Khắp trong vũ trụ Đạo và Người.

Tiếp đây, Lão Thần giải về vấn đề:

**NHÂN SINH**

Con người sanh ra trên vũ trụ vẫn có tương quan với Trời Đất, cảm thông cùng vạn vật. Tánh vốn lành, khi ban sơ con người vẫn trong sạch, không mang dính một bợn trần, không Tham, Sân, Si quá độ, ít dục vọng. Cái bản tánh của con người sơ sanh còn vô sản nghiệp, không một điều gì khả dĩ gọi là hữu sản được, chỉ bú vú mẹ, nằm ngửa chào đời bằng tiếng khóc tu oa! Tu oa!

Cái nguyên thủy của loài người sơ khai cũng thế, rồi mới trải qua bao cuộc biến thiên từ Thượng Cổ đến Thái Cổ, Tam Hoàng, Ngũ Đế mới tiến hóa theo thời, vì miếng ăn, chỗ ở, đi lần đến sự đấu tranh nhau để giành địa vị ưu thắng và chia rẽ ra từng chòm, từng nhóm. Rồi đến phân chia ra địa phương, giai cấp, tôn ti, thượng hạ.

Con người cũng từ “***Bản thể sơ sanh vô sản***” tiến bộ lần đến ham ăn, ham mặc, thích sung sướng, mới sanh ra biếng nhác. Rồi từ vì nhu cầu sở thích ấy, biến đổi tâm trạng theo sự vận hành dịch hóa của hình thể, sanh ra dục vọng, cạnh tranh địa vị ghét lẫn nhau tranh đấu nhau từ việc, chực tiêu diệt để sai khiến cùng đè ép lẫn nhau cho thỏa mãn nhu cầu của mình, dầu hại cho người khác đi nữa cũng không từ.

Vì thế, người Đời mới gây nên một lò chiến tranh tàn sát lẫn nhau, nồi da xáo thịt. Đó là vì tư hữu, tư lợi vậy.

Muốn ***Tu Nhơn Đạo***, phải trau giồi tư tưởng. Có trau giồi tư tưởng mới có phân biện rành “***Tánh Mạng Song Tu***”, để sửa đổi con người từ “***Tư Hữu tạp nhiễm***” trở lại “***Vô Sản tinh thần***” để cải tạo xã hội loài người được thuần phong mỹ tục.

Như vậy mới gọi là ***Tu***.

***Tu*** chẳng phải đọc kinh, gõ mõ, ăn chay, làm lành là đủ. Mà Tâm, Tánh vẫn còn Sân, Si, nộ khí.

***Tu*** chẳng phải cúng kính thường, công quả chùa chiền, tay lần chuỗi hột, miệng niệm kinh chú mà cho vay, đặt lợi đặng giành phần mình hại người (mà) gọi là ***Tu***.

Tóm lại, ***Tu*** là trau giồi, chỉnh sửa, tu tỉnh Tánh, Tâm, nghiêm khắc dọn mình, cải cựu hoán tân, biết phục thiện, xa lánh điều ác, tránh việc xấu xa, không làm điều quấy.

***Tu*** không ích kỷ vong tha, không mô dạng bề ngoài, cũng không ***Tu*** đầu môi, chót lưỡi.

Như vậy chữ ***Tu*** nó mới biểu dương “***Tinh Thần đạo đức***” làm sáng danh Đạo. Sách có câu: “*Dục Tu Tiên Đạo, Tiên tu Nhơn Đạo. Nhơn Đạo bất Tu, Tiên Đạo viễn hỉ*”.

Người Tu tức là người cán bộ để cải tạo “Xã Hội Đạo Đức”, phải có một gương mẫu thật hành đúng đắn, kiên nhẫn, chơn chánh trước nhơn sinh, hầu có cảm hóa được người, rồi đồng cùng nhau để cùng tu bồi đạo đức, cải tạo cho được từ “***Xã hội vật chất trụy lạc***” biến thành “***Xã Hội Đạo Đức***”. Như vậy mới là ***Tu Nhơn Đạo***.

Nếu ***Tu Nhơn Đạo*** thì làm cho người biết thương người, người biết kính người, người không thù ghét người. Các điều ấy tất cả đều là có phương pháp hành sự hẳn hòi thật tế, là mỗi người phải “***Tự Tu Bản Ngã***”, trau giồi, rèn luyện Tâm, Tánh bằng một phương pháp thật hành, theo phương châm dưới đây:

Phương pháp “***Tự Tu Bản Ngã***” là: Mỗi tín đồ tự có một quyển sổ tay, để rồi mỗi ngày, sau khi cúng thời, sau khi lần chuỗi bồ đề tâm niệm trong mỗi Dậu thời, tự suy xét mình trong ngày, ta đã làm được bao điều thiện, bao điều ác. Tư tưởng bao nhiêu lành, bao nhiêu đen tối, ghi rõ vào quyển ***Tự Tu Bản Ngã*** hầu so sánh trong hai điều Tội, Phước. Đợi đến ngày Sóc, Vọng tự mình quì trước Thiên Bàn để kiểm điểm xem lành nhiều hay ác nhiều đặng có cân phân để trau giồi, khắc phục, thực hành con người ***Tân Dân Minh Đức***.

Ngày nào, nhơn sanh nói chung, tín đồ nói riêng, áp dụng đặng việc ***Tự Tu Bản Ngã***, thấy điều lành nhiều, ác ít, là bản tánh mình đã sắp “***Phản bổn hườn nguyên***” tức là “***Nhơn chi sơ, tánh bổn thiện***” vậy.

Đó là ấn chứng kỳ diệu của chúng sinh, là một bằng cớ hiển nhiên, đích xác. Chừng ấy, con người tự thấy mình được cải tạo, cũng như tất cả chúng sinh thực hiện được kết quả, thì lo gì không lập đặng “***Xã hội Đạo Đức***”, đó là Đạo.

Thánh Hiền có câu: “*Thiên Mạng chi vị Tánh, suất Tánh chi vị Đạo*”……, người tu nên nhớ!

Từ trước, kẻ học Đạo người tầm Đạo biết bao nhiêu công trình dày dạn, phong sương, đăng sơn, thiệp thủy, khổ cực gian lao, say mê vì cầu Đạo từ trên không rớt xuống, hoặc nhờ thuốc trường sanh của Thần Tiên trên non luyện sẵn, đem đến cho. Thật ra, vì lòng quá ái mộ Đạo, mà chúng sanh đã làm một việc mò trăng đáy biển, tìm cá trên (ngọn) cây, thiếu suy tầm chơn lý.

Đạo không ở trên non, dưới bể: Đạo ở khắp trong Trời Đất, mà chính trong thân tâm con người, chỉ tại người không biết tầm ra lẽ thật hành cho đúng phép. Chẳng tu Tâm, sửa Tánh, rồi làm sao nên Đạo được? Nên Đạo rất “*Lớn*” ở chỗ “***Bản Tánh***”. Con người giữ được “***Thiện Tánh***” thì tất là nắm được Đạo.

Kìa trong vũ trụ, rộng lớn bao la, là: sông, biển, núi, non. Nhỏ nhít hơn hết như: Côn trùng, cát bụi,…… nhưng tế nhị thay! Loài người còn tầm được “***Nguyên tử lực***”, huống gì là “***Đạo***” ở trước mắt?

Thế nên, muốn “*Sống*” trong cái “*Chết*”, muốn được trường tồn vĩnh viễn, mà nhơn loại ngày nay đã mảng lo tranh đấu về vật chất, còn mong tầm đường vượt lên khỏi bức tường siêu âm ở thượng tầng khinh khí hầu có lên cảnh Thần Tiên đặng trường sanh bất tử, là cũng vì cái “*Tham vọng ích kỷ*” của con người, nên mãi lo sưu tầm chỗ thấu triệt của khoa học để mong đạt cho kỳ được ảo vọng mộng tưởng của mình.

Ô hô! Nào dè nó là một phản ảnh của đại chúng, của Xã Hội Đạo Đức Tân Dân, để tự tìm lấy cái “*Chết*” trong chỗ đang “*Sống*” hiện tại, bởi các nguyên cớ sau đây:

Cái bản chất thân thể của con người cấu tạo bằng huyết nhục, câu kết bằng không khí ở hạ giới, chịu đựng với âm dương, ngũ hành, tứ tiết: Xuân, Hạ, Thu, Đông tức là khí hậu của trần gian cũng như con cá ở dưới nước. Khi muốn vượt lên thượng tầng Tiên Thiên khí hóa, thì phải đổi hẳn cái bản chất, thân thể ấy tiêu ra không khí. Còn con cá lên khỏi nước, cá phải chết. Nên con người từ hạ tầng thế giới, khác bên kia màn cảnh, thì phải chịu luật hủy thể. Con bướm hóa kiếp rồi mới bay luyện được, con ong ra khỏi ổ mới hóa cánh đi tìm mật. Con người, Trời ban cho bản tánh thông minh sáng suốt, luôn luôn muốn thấu triệt cơ Tạo Hóa, đoạt máy âm dương. Song rất tiết! Không theo Thiên Lý, Thiên Tánh để mưu cầu ích lợi chung cho nhơn loại.

Trái lại, vì lòng “*Vị kỷ vong tha*”, lo tìm riêng cho cá nhân, cho dân tộc của mình, để đào tạo cho một giai cấp, một chế độ của mình đặng ngự trị các dân tộc, các từng lớp dân tộc khác yếu hèn hơn để làm nô lệ cho mình. Vì dùng cái lý trí khôn không nhằm chỗ, mà thành ra sự chống chọi nhau, cố tìm những mưu hay, chước lạ để tiêu diệt lẫn nhau. Há chẳng phải từ chỗ “*Sống*” đi tìm chỗ “*Chết*” ư?

Như vậy, Lão Thần khuyên chúng sinh, dầu một dân tộc nào, không luận màu da sắc tóc, hãy nhận thức sự tương quan biến dịch của vũ trụ, rồi chúng sinh nhìn thấy nhơn loài đồng nhứt thể, không có gì đáng gọi “*Có*”, hay là cái gì đáng gọi là “*Không*”, mà rồi chỉ có “*Sự thật*”, ấy là “*Đạo*”, là “*Lực*”[[2]](#footnote-2).

Sở dĩ loài người còn đấu tranh hay, dở, thắng, bại, để mong hơn nhau ở chỗ vật chất, hơn, kém về phẩm, lượng. Mà chỉ trọng phần lượng thôi. Nhưng khi con người thông suốt hiểu lý “*Biến Dịch*” của Tạo Hóa là “*Tập Trung*”, thì tức là hiểu chỗ “*Thành Đại Đạo*” vậy.

Nền Đại Đạo ngày nay rộng mở, Phật, Tiên cùng những vị nguyên căn được siêu thoát, đem những triết lý dạy rành để Giác Mê chúng sanh rõ đường đạo lý. Nếu người tu đạt được “*Lý Đạo*” rồi, thì không có thứ khí giới gì gọi là đáng sợ cho sanh mạng, mặc dầu thứ khí giới tối độc như “*Nguyên tử lực*” đi nữa, cũng còn dùng luật “*Biến Dịch Hóa*” phân tán nguyên tử ra trọng lượng khác nhau để làm điều ích lợi cho xã hội, cho nhơn loài.

Hiện nay, tình cảnh của thế gian đang xáo trộn, mấy ức…… nguyên nhân đang lẫn lộn trong cuộc “*Biến Dịch*”, thì mọi phân tán chưa có mật độ[[3]](#footnote-3) mới biến thành những hiện tượng đông đặc gom về nguyên bổn. Nghĩa là: có cuộc “*Biến Dịch*”, các ức nguyên nhân phân tán mới gom về nguyên vị được, đó là một cuộc tạo lập các ngôi Tinh Tú, Càn Tượng từ trên Thượng giới.

Hữu duyên thay! Hữu phước thay!

Loài người may mắn gặp nhằm lúc “Biến Dịch” tuần hườn, kịp thời tiến hóa để từ Phàm hóa Tiên, từ khổ cực đến lạc thú là thế!

Trong luật nhơn quả, loài người từ mâu thuẩn nhau, sanh ra oán ghét, chống báng lẫn nhau, rồi hại thầm lẫn nhau, để vay rồi trả, trả rồi vay. Vay trả, trả vay mãi.

Nay gặp cuộc tuần hườn, sớm tu để trau giồi cho nhẹ mình trở lại nguyên tố trong sạch, hầu có qui hồi cựu vị, tránh khỏi cuộc phong ba nơi khổ hải, ái hà lặn hụp, để kịp thời tiến bộ trên “*Con Đường Sáng*” thức tỉnh khách năm châu, cùng nắm tay đạo đức đoàn kết thành khối bồ đề để qui nguyên chơn giáo, hầu có cấu tạo thành “***Xã Hội Đạo Đức Đại Đồng***”.

Nếu một khi mà loài người có một “*Quan niệm nhân sinh*” rõ rệt như thế nầy: Người đạo đức sống trong đạo đức, lời nói đạo đức tức nhiên phải thật hành lý thuyết đạo đức, để cụ thể hóa “*Lời nói*” và “*Hành động*”.

Đọc kinh cầu nguyện hòa bình cho nhơn loại, cầu hạnh phúc cho nhơn loại chưa có thể gọi là đủ hay được. Mà ta phải có một quan niệm rõ rệt từ lời nói đến việc làm là: Nói cho chơn chánh, làm những điều ích lợi cho nhơn sinh, coi lợi ích của quảng đại đa số hơn đặt lợi ích của cá nhân, của giai cấp trước. Hãy biết lấy cái vui của người, làm cái vui của ta, lấy cái khổ của người làm cái khổ của ta. Không lúc nào dám nghĩ đến điều gì có hại cho nhơn sinh, nhớ luôn luôn phụng sự nhơn sinh như lời Phật đã dạy: “*Chúng sinh còn khổ, Ta chưa nhập Niết Bàn*”. Hãy coi lý “*Sống Chung*” là lẽ tất yếu căn bản, chỉ có cái Ta là của ta và của vũ trụ, cũng như của vạn vật, chung qui Lý thì chỉ có một mà thôi.

Người Tu phải thấu triệt cái “*Lý*” là “*Một*”, để làm căn bản, thì tự diệt được lòng tham vọng, ích kỷ tiềm tàng trong lòng thường chấp chứa từ lâu.

Nếu loài người thấu triệt được chơn lý ấy, thì lẽ tất nhiên không còn người hại người, chấm dứt chiến tranh giành ảnh hưởng giết lẫn nhau.

Ngoài việc làm ấy, còn phải đào tạo, un đúc “*Tư tưởng đạo đức*” để phổ thông trong nhơn sinh, từ “***Lời nói đạo đức, Văn hóa đạo đức, Âm nhạc đạo đức***”. Mà phải tránh thứ ***trụy lạc, lãng mạn, hoang đàng***. Có như vậy, mới cải thiện sanh hoạt các tầng lớp nhơn sinh, đi đến chỗ “***Minh Đức Tân Dân, chỉ ư chí thiện***”.

Trong kinh còn truyền để: “*Hàng cây Thất Bửu, tiếng hạc kêu hòa, thành một điệu nhạc tiêu thiều*”.

Còn nay, tiếng chim kêu, tiếng sấm động, tiếng suối chảy, tòng reo, xuyên qua luồng gió cảm thông của vũ trụ, thành một bản nhạc tấu thiên nhiên để phổ thông Đạo của Trời Đất, nhắc con người phải nhớ: “*Mộc bổn, thủy nguyên*”, lo về nguyên vị cũ, để khêu gợi những tấm lòng từ ái những người lạc lối.

Còn giọng chuông chùa, tiếng gõ mõ, là cốt để nhắc lòng phàm hơn là kêu gọi Phật, Tiên, Phàm. Tiên cảm thông nhau, Tiên, Phàm đồng nhứt lý. Người phàm giác ngộ làm Tiên, sự giác ngộ ấy là ở lòng người tự biết thương Đời, cứu khổ, hy sinh vì Đời, vì dân tộc đại chúng sanh, như Đức Thích Ca ngày xưa vậy.

Sở dĩ ngày nay Đời còn truyền tụng lại và truyền tụng giáo lý cao siêu của Thích Giáo là người tu biết đem truyền bá cái giáo lý cao siêu để xây dựng đời sống. Hãy lấy sanh hoạt của chúng sinh để kết tạo thành một nền “***Nhơn Đạo phổ thông***” rất đơn giản vậy. Nếu ngày nào nhơn sinh gặp được nền Nhơn Đạo ấy, để thật hành, thì đời rất là đại hạnh phúc, bởi mỗi người tự biết giữ lấy bổn phận làm Người đối với gia đình, dân tộc, Tổ quốc, nhơn loại là thế nào. Không còn ai xâm lấn hà hiếp đàn áp ai, phải tự mình để tạo “*Nguồn Sống*” lấy mình, đi đến lý “*Sống Chung*”, thì tránh sự bất công của xã hội phong kiến còn tồn tại. Chừng ấy, mới lập lại một chế độ mới, lập ***Chế độ xã hội đạo đức*** để thực hiện câu: “*Ngoài đường người không lượm của rơi, nhà ban đêm không đóng cửa”*.

Như vậy, mỗi người phải học để khai dân trí, xem hiểu kinh sách có lợi cho mình. Còn nơi Chùa, Thất phải là nơi đào tạo “*Tư tưởng đạo đức*”. Mỗi kỳ Sóc, Vọng đem đạo lý diễn giải hoặc dùng văn hóa làm ngọn đuốc chỉ đường cho nhơn sinh được thấm nhuần chơn lý. Cần yếu, nên sáng tạo những bài đạo lý thức tỉnh kẻ còn mê tín trở về chánh tín, trừ tham vọng cá nhân, ích kỷ của nhơn sinh.

Người Tu muốn thực hiện được theo lời Thượng Đế: “*Người trong một Đạo là huynh đệ, anh lớn, em nhỏ*”, thì phải bỏ sự tôn ti giai cấp, phải coi nhau là Đồng Đạo, Đồng Môn. Ấy mới ra vẻ “*Con một Cha, Đạo một Nhà*”.

Lão Thần nhìn thấy đa số tín đồ Thượng Đế còn duy trì phong kiến, lạm xưng nhiều danh từ tự tôn, tự đại, làm cho miệng thế châm biếm, làm tổn thương đến nền Đạo. Lão Thần muốn sao người Tu cần phải trau sửa để làm gương mẫu cho Đời những đức tánh: Từ Bi, Bác Ái, Công Bình, Đạo đức chơn chánh.

Như vậy, mới xứng đáng là môn đồ của Thượng Đế. Như vậy, mới làm sáng danh Đại Đạo.

**KẾT LUẬN:**

Người sanh trong vũ trụ như một ngôi Tinh Tú trên thượng tầng, tương quan cùng Trời Đất, sáng soi cùng Nhựt Nguyệt, phải làm cho tròn bổn phận vun bồi nền Nhơn Đạo. Hễ Nhơn Đạo tròn, Thiên Đạo xong, chừng ấy Đời sẽ đi đến chỗ tận thiện, tận mỹ. Cái thiên chức làm người đối với nền Nhơn Đạo rất to tát trọng đại. Nhơn sinh coi đó là thật tế.

Vậy nhơn sinh nên chú trọng nhận xét: Nhơn Đạo ấy là tất cả bổn phận làm Người là Sự thật, Nguyên tố của vũ trụ.

**KỆ :**

Người sanh cõi thế có bao lăm?

Cái máy Âm Dương khéo kiếm tầm;

Đạo vốn vô vi nhìn lộng lộng,

Đời là hình tướng, ngó tăm tăm.

Cơ mầu bí ẩn sanh sanh hóa,

Máy tạo huyền vi pháp pháp âm;

Một kiếp làm người tu trọn Đạo,

Hồi nguyên dịch hóa biến hoằng thâm.

**XÃ HỘI ĐẠO ĐỨC**

Để soi sáng một vấn đề, chư hiền nên nhận xét:

Loài người tiến bộ từ thuở hỗn mang Thái Cổ đến nay, trải bao cuộc biến thiên của vũ trụ. Sự tuần hườn của tạo vật hết thạnh tới suy, hết hưng tới vong, hết trị tới loạn, cùng trong luật “*Biến Dịch*” thiên hình vạn trạng, tương sanh, tương khắc, từ mâu thuẩn xung đột đến tiến bộ ôn hòa, qua mỗi Ngươn hội mỗi khác.

***Thượng Ngươn***: Thời kỳ sanh hóa.

***Trung Ngươn***: Thời kỳ mâu thuẩn, để tiến bộ khắp nhơn loài vũ trụ.

***Hạ Ngươn***: Thời kỳ biến dịch tuần hườn vạn vật qui nguyên tố. Nếu sanh thì vạn sanh, thiên sanh. Nếu diệt thì tức thời tiêu diệt.

Vì thế, chư hiền phải cấu tạo thành một ***Xã Hội Đạo Đức*** hầu có ***Cải Tạo Tư Tưởng*** con người bằng hành động, bằng lời nói, bằng sự phổ biến tài liệu “***Văn hóa đạo đức***” để học hỏi chung trong nhơn sinh. Sự liên lạc nhau, đoàn kết giữa nhơn sinh thành một tràng chuỗi bồ đề. Tràng chuỗi ấy đem dâng hiến cho Đời để làm một công quả xã hội. Cứu người giải khổ! Thì có chi quí hóa bằng? Nếu một đoàn thể, một người hay một tôn giáo hay một lý thuyết trơn, không thể tạo nên một “*Tổ chức xã hội*” được.

Muốn nói về tổ chức xây dựng “***Xã hội đạo đức***”, phải cấu tạo đa số nhơn sinh cùng có sự liên hệ sanh hoạt chung nhau, hợp sức lại truyền bá lý thuyết “*Đạo Đức*”, phổ biến sâu rộng trong đại chúng sinh để vạch lý “***Sống Chung***” để đả phá các phong tục cũ kỹ lỗi thời hầu có kiến thiết nền “*Tân Giáo Lý*” đặng đem thuyết “***Minh Đức Tân Dân***” phổ biến cho Đời thấu đáo.

Cái học thuyết của Khổng Tử xưa chẳng phải một ngày, một buổi mà nên. Phải dày công phu du hành truyền bá khắp nơi thì được đa số nhơn sinh hưởng ứng, bởi có một nền văn hóa vững chắc, sắt bén như lá lúa, thực tế như củ khoai, làm nền tảng. Lấy “*Thiên hạ chi lợi*” làm trọng, mới được vững bền và tồn tại mãi đến nay. Bằng nếu dùng dị đoan phiêu phưởng, ủng hộ hay lập vị cá nhân độc tôn, thì đã tự diệt từ lâu rồi. Sở dĩ học thuyết Khổng Tử còn là vì chỗ “*Thiên hạ chi lợi*” là làm việc có ích lợi cho thiên hạ.

Nay muốn cứu vãng thế tình, để lần đến sự tổ chức một ***“Xã hội đạo đức***”, cũng phải nghĩ đến lý “***Đại Đồng***” kiến thiết nền đạo đức để trau giồi cho xã hội thuần phong mỹ tục, người không khổ, người không hiếp bức làm hại lẫn nhau, người biết thương yêu nhau.

Vậy nên thuyết “***Đại Đồng Chủ Nghĩa***” là để kiến tạo xã hội đạo đức, thì mới thành một nền tảng vững chắc được. Chừng đó, con người giàu lòng thiện chí mới đem “*Khoa học đại chúng*” ra phụng sự cho một lý tưởng “*Sống Chung*” bổ cứu nhơn lực lao khổ, biết bài trừ mê tín dị đoan, tà thuyết, tạp nhiễm, đả phá bức thành phong kiến “*Vị Kỷ Vong Tha*”, tập khắc khổ để phục thai, nương theo nền cựu giáo lý của Tam Giáo để rút tỉa cái tinh ba, kết thành một nền “*Tân Giáo Lý*” hợp thời, thích ứng với trào lưu hiện tại.

Để thực hiện cho được kết quả, về phương diện thực hành có những điều cần thiết là: Hãy khuyến khích từ Đạo đến Đời, hợp sức trong công cuộc hành thiện cứu người, giúp Đời giáo dục dân sanh. Việc làm phải có tổ chức thật hành, có sự kiểm điểm từ nội bộ, từ trên xuống dưới, mỗi Chi Phái, mỗi Tôn Giáo và nhiều đoàn thể hợp nhau để kiến thiết nền “*Đạo Đức*” xây dựng một xã hội ngày mai, thì lo chi không nên việc.

Chư hiền phải rộng xét: Hãy phân biệt “***Xã Hội Đạo Đức***” khác hẳn với “***Xã Hội Phong Kiến***” thời xưa, quyền hành chỉ chú trọng vào một số người cai quản sự thống trị làm cho nhơn sinh mất hết quyền năng sở hữu, con người bị nhốt vào khuôn khổ để phụng sự cho một số người độc tài, độc đoán toại hưởng, thì đời sống của dân sanh có gì là lạc thú? Vì sống với một tình trạng kinh tế phụ thuộc, khắc khổ, đau buồn! Đời nay lại thế nào?

Thế nên, vì mảng lo vấn đề sanh sống vật chất chưa rồi, thì bảo sao có nhàn rỗi mà đề cập nghĩ đến vấn đề Đạo Đức?

Lúc ấy dân sanh nhìn đạo đức thèm thuồng, nhìn Trời, Phật là một cứu cánh vô hình, vì bị sự ám ảnh của Đời nhồi nắn vào sự cầu tài, cầu phước, rồi nào có hiểu đâu là chơn lý Đại Đạo? Thậm chí người có quyền tước lấy dân sanh làm vật dụng, mượn Tôn Giáo để sai khiến người nhẹ dạ non lòng, say sưa mê tín.

Vì thế, luật biến thiên xui nên những mâu thuẩn trầm trọng làm cho Đời phải chịu sự biến dịch tuần hườn, chịu sự đảo lộn từ chế độ nầy đến chế độ khác, từ Nhơn Đạo đến Thiên Đạo đều phải biến đổi nhiều trạng thái khác nhau, trong cái mầm ***Diệt***, nảy chồi ***Sanh***, cái xã hội phong kiến phải đi lần đến hố tiêu diệt, nhường bước cho xã hội đạo đức của nhơn loài gần ngày phô diễn.

Đời là một “*Lý Tưởng*”, Đạo là hoàn cảnh bố trí của một “*Trí Tưởng*”. Sự thay đổi, tùy thời, tùy cảnh, luôn luôn ***Biến*** và ***Động***.

Sự thay đổi của một thế hệ dân sanh đưa con người đến chỗ “***Con Đường Sáng***”, ấy là con đường tiến hóa, “***con đường Tự Cứu***”, là “***Cách Mạng Tinh Thần***”, tự mình tranh đấu để chiến thắng bản năng vật tánh, sửa đổi mức sống đặng điều hòa đầy đủ, tùy khả năng để tạo nên một nền ***Kinh Tế Nhân Sinh***, bồi bổ lại vết thương lòng xã hội đặng lành mạnh.

Cũng vì đấu tranh kinh tế mà loài người tàn sát lẫn nhau, dùng sức mạnh bằng kinh tế để qui phục, xâm chiếm làm cho thỏa mãn vật dục sở tế của một số người.

Cũng vì hoàn cảnh kinh tế mà xui nên con người Thiện hay Ác, sung sướng hay đau khổ, đều do nơi đó mà ra. Nếu trong một hoàn cảnh kinh tế dồi dào, nhờ sự chủ trương của đại gia đình đạo đức biết tạo nên một nguồn “*Sống Chung*”, người người đều no ấm, thì có còn ai sanh ra chứng bịnh bất lương, tham lam, trộm cướp?

Bằng nếu con người sống trong hoàn cảnh kinh tế thiếu hụt, kham khổ, tinh thần bị chi phối, sự sanh hoạt khó khăn, thì dân sanh làm sao trở nên người chí thiện, chí mỹ được?

Sự bài trí trong một tổ chức xã hội, tự mình làm để sống, ấy là một phương pháp kinh tế đạo đức.

Xưa Đức Thích Ca khi hành khất, người còn nghĩ đến sự khuyến khích chúng sanh tăng gia sản xuất, làm lụng để đổi chác nhau. Đó cũng là một phương pháp kinh tế mậu dịch cổ thời vậy. Về sau, loài người vì chia rẽ bởi sự chi phối của một nền kinh tế bất đồng, chinh phục lẫn nhau để chiếm đoạt quyền lợi, phân chia từng nhóm, từng nơi, từng giai cấp. Bởi các việc đấu tranh ấy, gây bao hưng, vong, trị, loạn, tranh bá đồ vương, chung qui rồi khi thác con người chỉ hai bàn tay trắng!

Đến nay, thời Hạ Ngươn ***Đức Chí Tôn*** chỉnh nguyên lập giáo với chánh lý đại đồng để đào tạo cho nhơn loài tiến bộ đến một nền ***Xã Hội Đạo Đức***, lấy ***Tam Dân*** làm chủ nghĩa, để cải tạo tư tưởng phong kiến, gây ý thức “*Sống Chung*” tập đoàn cho dân sanh không chia rẽ giai cấp, kết hợp dung hòa để sống chung mà từ xưa muôn kinh ngàn điển Thánh Nhơn dạy Đời đủ mọi phương diện đạo lý cao xa, bí ẩn. Song ngày nay, giáo lý Đại Đạo dạy rành rẽ và thật tế, dạy loài người học cho được thuật “*Vị nhơn sinh*”, nghĩa là: Học làm cho được một sự Sống đầy đủ cho nhơn loài. Khi con người biết tạo sự no ấm, đầy đủ rồi thì mới bảo đảm được “*Đời sống đạo đức*” cho con người đối với nhơn quần xã hội.

Nếu như con người chưa thực hành được nghệ thuật “*Vị Nhơn Sinh*”, dầu tự mình tài hay biến hóa thiên hình vạn trạng cho cá nhân mình đi nữa cũng chỉ là vô dụng, không giúp ích đặng cho Đời trong việc cải tạo xã hội cũ ra mới.

Hỡi chư hiền! Chừng nào lấy đạo đức cứu cánh đặng, cũng như chừng nào cải tạo xã hội thành một ***Xã hội đạo đức***, cải thiện được sinh hoạt đồng đều, thì chừng ấy không còn “*Mạnh hiếp yếu*”, không còn “*Khôn thắng dại*” nữa, mà chỉ còn lo sự “*giáo dục*” và “*nâng đỡ*”. Như kẻ mạnh nâng người yếu, người khôn dạy kẻ khờ. Nước mạnh giúp sức nước yếu, loài người không phân biệt màu sắc chủng tộc, lấy khoa học đạo đức để mưu sinh tồn cho nhơn loại, thì những sự trở ngại tàn ác, những chủ nghĩa bóc lột thảm hại ích kỷ, chừng ấy sẽ bị tiêu diệt với thời gian đưa đến rồi thì lý “*Sống chung đại đồng*” sẽ hiện thân ra cứu giúp nhơn loài kết chặt dây bác ái trong nhơn loại.

Song từ đây đến đó chỉ là vấn đề thời gian, nhơn loại đang và phải chịu lắm điều điêu đứng! Nhưng nhờ lấy chủ nghĩa “*Đạo đức*” đã lan tràn khắp xã hội, cái mầm móng ấy phải bị đào thải do luật mâu thuẩn của nhơn loại đưa đến, những cái tai nạn tàn khốc của phong kiến sẽ không còn tồn tại được.

Đạo Trời truyền dạy cao xa, song chỉ chung qui lại là chỗ “*Thật Tế*”, thì phải “*Thật Hành*” trước mắt, là thành Đạo đó là Đạo cứu Đời, đó là con đường sống. Chư hiền nên nhớ: “*Xưa Văn Vương đời nhà Châu, kẻ có tội không cầm nhốt, ngoài đường của rớt không mất, người người đều trọng chữ Tín, không ai dối ai*”. Thời ấy mặc dầu là thời vương giả, song loài người còn giữ được tánh nhiên hậu. Bởi Văn Vương lập được một ***Xã Hội Đạo Đức Sống Chung***, thực hiện được: “*Của trong Nước là của Nước, của Nước tức là của Dân, của Dân tức là của Nước*”.

Vì vậy, khi Dân biết lo phụng sự cho Nước, thì Nước phải lo cung ứng lại Dân được no ấm. Khi Dân không còn đói rét, chim muông nơi rừng không sợ người đi săn, thú dữ làm ngơ trước con mồi thịt, chỉ vì sự Sống được đầy đủ, thì con người đâu còn cấu xé hại nhau để làm gì nữa?

Về sau sanh giặc giã, chỉ vì Kiệt, Trụ hôn mê tàn bạo, hoang phí vô chừng, tham lam của nhơn sinh rồi phải kéo binh đi cướp bóc, thế là bất chánh nghĩa. Kiệt, Trụ mạnh mà thảm bại trước Văn Vương chánh nghĩa kia thay!

**KẾT LUẬN :**

Muốn thật hành xã hội đạo đức phải lấy Nhơn Đạo làm nền tảng, kiến thiết một nền kinh tế đại chúng, lấy thuật “*Vị Nhân Sinh*” làm đầu đề phương châm phổ biến, tránh xa hoa, phù phiếm, trụy lạc, biết lẽ “*Sống Chung Tập Đoàn*”, hiểu đạo lý thực hành vào sanh hoạt. Mỗi người phải tự xét mình để làm sáng nguồn Minh Đức, để tìm những triết lý nhân sinh của Phật, Tiên chỉ giáo, sống trong nguyên tắc hầu có tiến bộ kịp thời để cải thiện nhân sinh hạnh phúc bằng nền “*Xã Hội Đạo Đức*”.

**KỆ :**

Xã hội phân ra Đạo với Đời,

Kìa là Đất thẳm nọ là Trời;

Bao tròn khó tỏ điều cao thấp,

Ngay thẳng không phân sự đổi dời.

Tế thế ấy là tài kẻ trí,

An bang nọ mới sức làm người;

Đỡ nâng đỉnh vạc yên nhà nước,

Thiên hạ sống chung gốc đắp bồi.

**THI :**

**ĐẠO** Trời mở rộng “*Vị Nhơn Sanh*”,

**LÝ** thuyết đi đôi với thực hành;

**GIÁC** ngộ cho đời xa cạm bẫy,

**MÊ** mùi Đạo Đức hưởng nhàn thanh.

**CHUNG**

1. Đàn đêm mùng 8 tháng giêng năm Giáp Ngọ (10-02-1954) tại Hườn Cung Đàn. [↑](#footnote-ref-1)
2. “Lực” đây là tượng trưng hai sự Vô Vi và Hữu Hình của Đạo và Vũ Trụ, nó là nguyên tử triết học. [↑](#footnote-ref-2)
3. Mật độ là một sự tăng gia của nguyên tố nguyên tử xạ, nó là một chất nhỏ biến thành rất lớn, có thể dùng kiến hiển vi mới thấy đặng, nó nhỏ mà biến rất lớn là mật độ. [↑](#footnote-ref-3)